

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 12/01/2018

V/v Tranh chấp xin ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thu Yến.
2. Ông Nguyễn Tất Ai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Yến Oanh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:
Bà Phan Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2018, tại Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 585/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2017 về “Tranh chấp xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/11/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ N, ấp P, xã T, thành phố M, tỉnh T.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh D, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ N, ấp P, xã T, thành phố M, tỉnh T.

Địa chỉ liên lạc: Tổ B, ấp P, xã T, thành phố M, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai ngày 05/10/2017 cũng như lời khai tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Mộng T đều trình bày: Chị và anh Nguyễn Thanh D cưới nhau vào đầu năm 2013, đăng ký kết hôn vào ngày 06/6/2013 tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố M, tỉnh T. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi, thiếu sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Anh chị đã nhiều lần ngồi lại để giải hòa xung đột, nhưng vẫn không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Anh D đã bỏ nhà đi từ tháng 5 năm 2017, vợ chồng ly thân ly đến nay. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được, không khả năng đoàn tụ, nên yêu cầu được ly hôn với anh D.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Song Huỳnh A, sinh ngày 07/7/2014, hiện đang sống với chị, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu.

Về nợ chung: Không có.

- Bị đơn là anh Nguyễn Thanh D đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh D vẫn không cung cấp cho Tòa án ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T. Anh Nguyễn Thanh D đều vắng mặt tất cả các lần Tòa án triệu tập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Thanh D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thanh D.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2] Về Hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mộng T và anh Nguyễn Thanh D cưới nhau vào đầu năm 2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố M, tỉnh T theo giấy chứng nhận kết hôn số 53 Quyển số 01/2003 ngày 06/6/2013, nên hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Mộng T và anh Nguyễn Thanh D là hợp pháp.

Theo chị T thì thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi, thiếu sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, anh D lấy tiền của cha chị đi cờ bạc và đã bỏ nhà đi từ tháng 5 năm 2017 đến nay, vẫn không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được, không khả năng đoàn tụ, nên yêu cầu được ly hôn với anh D. Anh D thì không cung cấp ý kiến đối với yêu cầu của chị T. Theo biên bản xác minh ngày 08/11/2017 thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị T và anh D là do anh D lấy tiền của gia đình đi cờ bạc, chị T có khuyên nhủ nhưng anh D không nghe, anh D đã đi khỏi nhà hơn 3 tháng. Như vậy, theo trình bày của chị T và biên bản xác minh thì hôn nhân giữa chị T và anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị Nguyễn Thị Mộng T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh D là có cơ sở, phù hợp qui định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Mộng T và anh Nguyễn Thanh D có 01 con chung tên Nguyễn Song Huỳnh A, sinh ngày 07/7/2014, hiện đang sống với chị T. Chị T yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng. Do đó, để ổn định cuộc sống của cháu Huỳnh A, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu Huỳnh A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị T không yêu cầu.

Anh Nguyễn Thanh D có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T trình bày không có, không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mộng T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mộng T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 53, Điều 56 Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mộng T.

- Về Hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mộng T và anh Nguyễn Thanh D.

- Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Song Huỳnh A, sinh ngày 07/7/2014 cho chị Nguyễn Thị Mộng T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thanh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do chị T không yêu cầu.

Anh Nguyễn Thanh D có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được quyền cản trở.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mộng T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 32481 ngày 05/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, nên xem như nộp xong án phí.

Chị Nguyễn Thị Mộng T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Thanh D vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh T;
- VKSND thành phố M;
- Chi cục THADS thành phố M;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Kim Thủy